

Bản án số: **12/2019/HS-ST**
Ngày 22 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYỀN QUANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thế.

Bà Hoàng Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân Huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện S tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS, ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T . Sinh ngày 24/4/1967, tại S, Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Phan Thị N, sinh năm 1940; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1965; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại Bản án số 12/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân Huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 10 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 26/8/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Về phần bồi thường dân sự theo Bản án tuyên là 46.300.000 đồng bị cáo chưa chấp hành xong;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 27/HSST ngày 31/5/1995 của Tòa án nhân dân Huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 33 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 29/4/2011, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 55/HSST ngày 25/9/1999 của Tòa án nhân dân Huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”. Ngày 07/12/2009, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 50/HSST ngày 31/12/2002 của Tòa án nhân dân Huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/8/2005, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952. Trú tại: Thôn P, xã Đ, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn K; anh Phan Văn L; anh Nguyễn Văn B; anh Âu Văn H; anh Trần Văn T; cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 30/01/2002 (Người giám hộ của cháu Nam là Chị Trần Thị V). Anh T, anh H, anh K, cháu N và chị V có mặt; anh L, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952, trú tại thôn P, xã Đ, Huyện S đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (cùng thôn ông Đ) để tìm gà, khi đó nhà T đang ăn cơm uống rượu, T mời ông Đ ở lại ăn cơm uống rượu cùng T và anh Trần Văn K, sinh năm 1982; Phan Văn Long, sinh năm 1984 (đều cùng thôn P) thì ông Đ đồng ý. Trong quá trình ăn cơm uống rượu, anh Long có hút thuốc Lào và đưa điều cày gần mặt ông Đ thì ông Đ nói không ngửi được mùi thuốc Lào và bảo để xa điều cày ra nếu không sẽ đập điều cày, T nói “*Nếu ai đập điều cày sẽ giết chết*” nên anh Long thách ông Đ dám đập, ông Đ dùng tay trái giật điều cày từ tay của Long rồi đập chiếc điều xuống nền nhà làm vỡ chiếc điều cày. Thấy vậy, T lao vào định đánh ông Đ, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nhưng được anh K can ngăn, rồi anh K đưa ông Đ về nhà.

Ông Đ về nhà, sau đó đến quán tạp hóa của chị Trần Thị V, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S để trả 02 vỏ keng bia cho chị V. Khi đến quán thì có cháu Nguyễn Trọng N, sinh năm 2002 (con chị V); anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; anh Âu Văn H, sinh năm 1986; anh Trần Văn T, sinh năm 1986 (đều cùng thôn ông Đ), mọi người mời ông Đ uống bia, ông Đ đồng ý. Lúc này, T cũng đến quán tạp hóa nhà chị V, T và ông Đ tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, T lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại kích thước (20x2)cm từ trong túi quần ra cầm bằng tay

phải đâm liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng cổ bên trái, cánh tay bên trái làm rách da và chảy nhiều máu. Sau đó, được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt, T đi về, ông Đ được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa Hùng Vương để điều trị.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 252/2018/TgT ngày 25/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với ông Nguyễn Văn Đ. Kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng má, cổ bên trái; 1/3 trên mặt trước trong, 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái vị trí, kích thước, tính chất như mô tả: 08%. Sẹo chân tóc gáy; đầu trong xương đòn trái; 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái vị trí, kích thước, tính chất như mô tả 02%.

Cơ chế, vật gây thương tích: Sẹo vùng má cổ bên trái, chân tóc gáy, đầu trong xương đòn, cánh tay bên trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 9; mục I; điểm 3 và mục I; điểm 1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm)

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tổng số tiền **25.905.000đ** (Hai mươi lăm triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng) bao gồm các khoản chi phí sau:

- Tiền thuê xe ô tô ngày 29/9/2018, đi cấp cứu từ nhà đến Bệnh viện Hùng Vương (Huyện Đoan Hùng, Phú Thọ): 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền thuê xe ô tô khi ra viện, đi từ Bệnh viện Hùng Vương (Huyện Đoan Hùng, Phú Thọ) về nhà: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền viện phí phần bệnh nhân phải chi trả tại Bệnh viện Hùng Vương: 8.845.325đ (Tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng);

- Tiền mất thu nhập do nằm viện: 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian dưỡng sức sau khi ra viện: 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc khi nằm viện: 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền tổn thất tinh thần: 09 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 12.510.000đ (Mười hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng).

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về nội dung bồi thường thiệt hại sức khỏe nêu trên, nhưng do bị cáo chưa có điều kiện bồi thường nên hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trong bản án.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*"

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn Đ trình bày lời buộc tội: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này có nguyên nhân do một phần lỗi của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 (mười lăm) tháng tù.

Kết thúc phân tranh tụng, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, tại quán tạp hóa của chị Trần Thị V, sinh năm 1981, trú tại thôn Đồng Nương, xã Đ, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã Đ, Huyện S đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn bằng kim loại kích thước (20x2)cm bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng má, cổ bên trái, cánh tay bên trái của ông Đ, hậu quả:

ông Nguyễn Văn Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 10% (*Mười phần trăm*).

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao nhọn bằng kim loại (hung khí nguy hiểm) đâm vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe cũng như tính mạng của họ, nhưng vì dục vọng nhỏ nhen, mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện S truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 12/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân Huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 10 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm". Ngày 26/8/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Về phần bồi thường dân sự theo Bản án tuyên là 46.300.000đ (*Bốn mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án cho phù hợp.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về mức án mà Viện kiểm sát và bị hại đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt tại Trại giam trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường dân sự, cụ thể bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ khoản tiền tổn hại về sức khỏe là **25.905.000đ** (*Hai mươi lăm triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng*).

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự; thỏa thuận nêu trên giữa hai bên đương sự là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận trong Bản án.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện S đã thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại kích thước (20x2)cm, chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao và chuôi dao bị gãy đôi;

- 01 phong bì kí hiệu A1, bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô;

- 01 phong bì kí hiệu A2 bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô;

- 01 phong bì kí hiệu A3 bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô.

Đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền bồi thường dân sự; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày **12/12/2018**).

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền **25.905.000đ** (*Hai mươi lăm triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đ có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chậm T toán thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại kích thước (20x2)cm, chuôi bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao và chuôi dao bị gãy đôi;
- 01 phong bì kí hiệu A1, bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô;
- 01 phong bì kí hiệu A2 bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô;
- 01 phong bì kí hiệu A3 bên ngoài ghi dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3, bên trong có 01 mảnh bông, trên bề mặt mảnh bông có thấm chất màu nâu đỏ đã khô.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện S.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Huyện S;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Công an Huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Trung tâm TGPL NN tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Quốc Thế Hoàng Thị Oanh

Bàn Văn Thế